

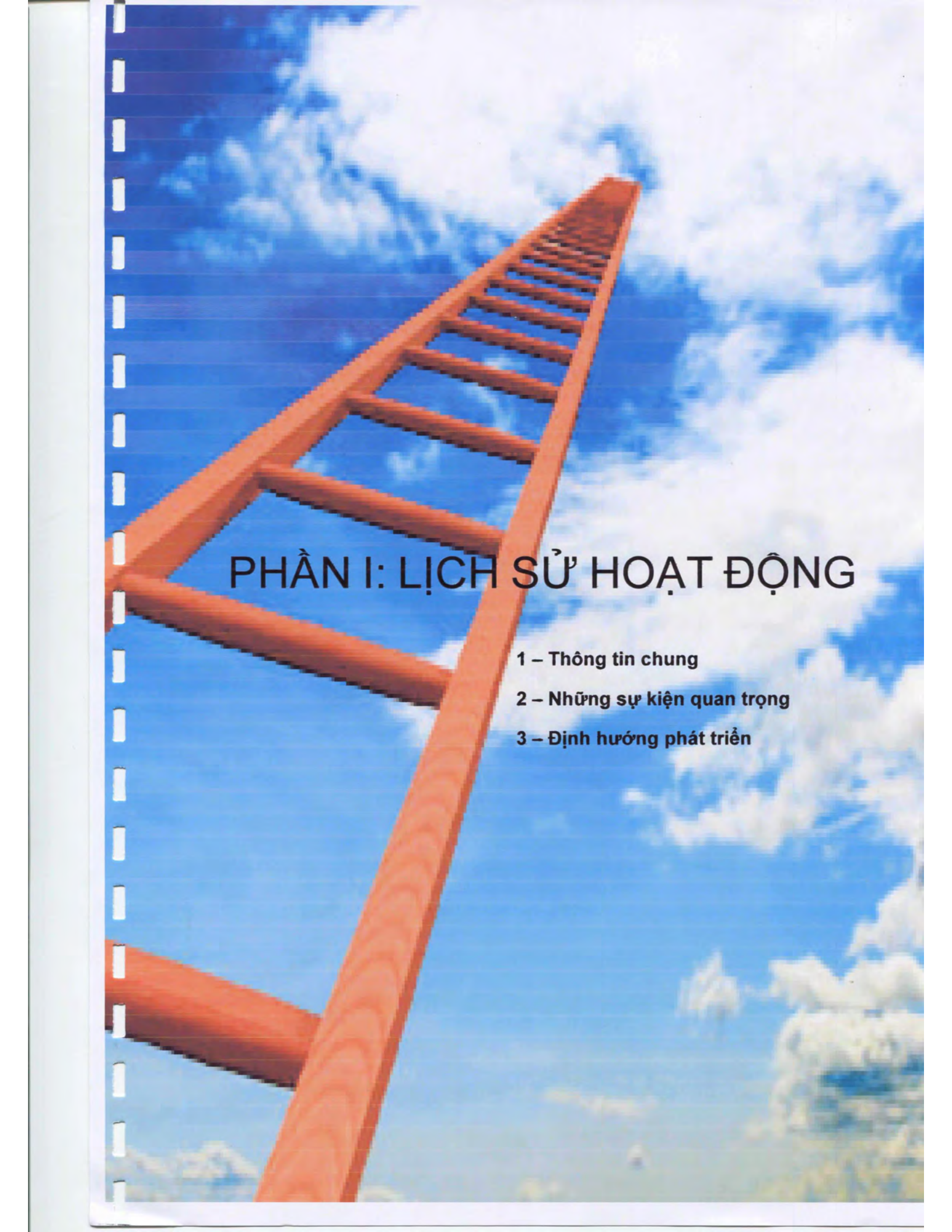
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX - Tầng 2, Tháp CEO, Đường Phạm Hùng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 39368368 - Fax: (84-4) 39368367 - Website: www.artex.com.vn



PHẦN I: LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CTCP CHỨNG KHOÁN ARTEX	3
PHẦN II: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
2.1. Tình hình kinh tế và hoạt động kinh doanh	7
2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và tình hình thực hiện so với kế hoạch	8
2.3. Mục tiêu của năm 2011	9
PHẦN III: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	11
3.1. Báo cáo tình hình tài chính	12
3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	13
3.4. Kế hoạch kinh doanh năm 2011	14
PHẦN IV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	17
PHẦN VI: TỔ CHỨC NHÂN SỰ	28
PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	32



PHẦN I: LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

- 1 – Thông tin chung
- 2 – Những sự kiện quan trọng
- 3 – Định hướng phát triển

1.1. Thông tin chung

Công ty cổ phần chứng khoán Artex được thành lập ngày 03 tháng 03 năm 2008 theo giấy phép số 85/UBCK – GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Với số vốn điều lệ ban đầu là một trăm ba mươi năm tỷ đồng (135 tỷ đồng).

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX
Tên tiếng Anh	ARTEX Securities Corporation
Tên giao dịch viết tắt	ART
Logo	
Vốn điều lệ	135.000.000.000 VND (một trăm ba mươi năm tỷ đồng)
Trụ sở Công ty	Tầng 2 - Tòa nhà CEO - Đường Phạm Hùng - Huyện Từ Liêm - Hà Nội Điện thoại: (84-4) 39368368 Fax: (84-4) 39368367 Email: info@artex.com.vn Website: www.artex.com.vn
Ngành nghề kinh doanh	Môi giới chứng khoán Tư vấn đầu tư chứng khoán Tự doanh chứng khoán

1.2. Những sự kiện quan trọng

Năm 2010 đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex.

12/03/2010	Artex chính thức được thông sàn HNX
08/08/2010	Artex triển khai chương trình “Artex tiếp sức nhà đầu tư”
18/09/2010	Artex đến trao quà cho các em nhỏ mồ côi, cơ nhỡ đang được nuôi dưỡng tại chùa Thịnh Đại - Kim Bảng - Hà Nam nhân dịp Tết Nguyên Tiêu



23/09/2010	Ông Trịnh Văn Quyết – Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thay Ông Dương Kim Ngọc
------------	---

06/11/2010	Ông Trần Quang Huy được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thay Bà Phan Văn Hà
22/11/2010	Artex chuyển trụ sở chính từ số 2A Phạm Sư Mạnh - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội đến Tòa nhà CEO - Đường Phạm Hùng - Huyện Từ Liêm - Hà Nội

1.3. Định hướng phát triển

Tầm nhìn chiến lược phát triển dài hạn của ARTEX là trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư tài chính cũng như cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tài chính sáng tạo nhằm huy động vốn, kết nối đầu tư và mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng. Dựa trên nguyên tắc phát triển *An toàn – Linh hoạt – Hiệu quả*. Với các chiến lược phát triển sau:

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ tiên tiến, đảm bảo tương thích và giao dịch thông suốt với hệ thống của HNX và HSX, nhất là hệ thống giao dịch từ xa home trading và web trading;
- Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ nhân viên cũng như xây dựng và công bố minh bạch cơ chế thưởng phạt căn cứ trên kết quả kinh doanh có thể lượng hoá cụ thể;
- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu triển khai các sản phẩm, giải pháp tài chính sáng tạo phù hợp với nhu cầu của khách hàng;
- Nâng cao chất lượng hoạt động tự doanh đồng thời từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động tự doanh thông qua việc hình thức quỹ đầu tư;
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết và rộng lớn với các Công ty chứng khoán, các Tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước;
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu Artex, nhất là xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới phù hợp với tầm nhìn và chiến lược phát triển; Tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để xây dựng hình ảnh về một tổ chức thân thiện, được tin cậy;
- Xây dựng cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp ARTEX trẻ, nhiệt huyết và thân thiện.

PHẦN II: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1 – Tình hình kinh tế và hoạt động kinh doanh

2 – Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và tình hình thực hiện so với kế hoạch

3 – Mục tiêu của năm 2011



2.1. Tình hình kinh tế và hoạt động kinh doanh

Năm 2010 có thể gọi là một năm “hậu kích cầu” khi các hệ quả của chính sách kích cầu năm 2009 bộc lộ hết. Đây là một năm khó khăn cho toàn nền kinh tế nói chung cũng như trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã đưa ra hàng loạt chính sách kinh tế nhằm giảm bớt áp lực từ lạm phát cũng như tỷ giá, đồng thời cố gắng hỗ trợ doanh nghiệp để đảm bảo mức độ tăng trưởng kinh tế hơn 7%, trong điều kiện chấp nhận hy sinh một số chỉ tiêu khác. Ngay từ đầu năm 2010, các khó khăn của nền kinh tế đã bộc lộ rất rõ. Lạm phát, nhập siêu, áp lực tỷ giá, bội chi ngân sách và nợ công tăng cao là những thách thức lớn của nền kinh tế. Để đối phó với tình hình, chính sách kinh tế đã được thay đổi theo hướng chính sách thắt chặt nửa đầu năm với mục tiêu ổn định vĩ mô và chính sách nới lỏng vào nửa cuối năm để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng.

Trong nửa đầu năm 2010, chính sách tiền tệ được thắt chặt khi Ngân hàng Nhà nước sử dụng một loạt các công cụ như tăng lãi suất cơ bản, tăng dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại, sử dụng nghiệp vụ thị trường mở bằng cách bán ra các giấy tờ có giá để làm giảm lượng tiền cơ sở. Các công cụ này giúp ngăn chặn đà tăng của lạm phát nhưng đồng thời cũng kìm hãm tăng trưởng kinh tế.

Riêng về chính sách tài khóa, tuy có thắt chặt hơn so với năm 2009 nhưng vẫn theo hướng nới lỏng để không làm mất đà tăng trưởng. Cùng với động thái tiếp tục duy trì gói hỗ trợ vay trung - dài hạn và phát hành trái phiếu chính phủ cho thấy chính sách tài khóa vẫn đi theo hướng nới lỏng để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng. Ngoài phát hành trái phiếu cho thị trường trong nước, Chính phủ cũng huy động 1 tỷ USD trái phiếu kỳ hạn 10 năm trở lên trên thị trường quốc tế trong tháng 1 năm 2010. Nếu để ý kỹ con số nợ chính phủ và thâm hụt ngân sách dự kiến trong năm 2010 sẽ thấy chúng không hề giảm mà vẫn trên đà tăng. Điều khác biệt chủ yếu của chính sách tài khóa năm 2010 so với năm trước đó là chi tiêu của Chính phủ được cân nhắc kỹ lưỡng hơn và tập trung vào các lĩnh vực then chốt để nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn. Một chính sách tài khóa tiếp tục nới lỏng là điều kiện cần thiết để giúp nền kinh tế đạt mức tăng trưởng trên 6,5% như trong kế hoạch đề ra của năm 2010.

Trong nửa cuối năm 2010, sau khi đã đạt được *tương đối* mục tiêu ổn định kinh tế, Chính phủ đã ưu tiên tăng trưởng kinh tế. Theo đó, các vấn đề ưu tiên trong phát triển kinh tế năm 2010 sẽ được sắp xếp như sau: (1) Kích thích tăng trưởng; (2) Chấp nhận lạm phát; (3) Tăng đầu tư công, chấp nhận thâm hụt ngân sách; (4) Cải thiện xuất khẩu và hạn chế nhập siêu.

Đồng nghĩa với điều này, các chính sách tài khóa và tiền tệ sẽ đi theo hướng nới lỏng. Chính sách tiền tệ nới lỏng bao gồm việc hạ lãi suất cơ bản, giảm dự trữ bắt buộc, tăng hạn mức tín dụng, sử dụng công cụ tái cấp vốn, hay mua các giấy tờ có giá để tăng lượng tiền cơ sở thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Chính sách tài khóa nới lỏng có thể được thực hiện thông qua việc giảm thuế - hoãn thuế - hoãn thuế, tăng chi tiêu chính phủ, phát hành trái phiếu chính phủ và cố gắng giảm mặt bằng lãi suất.

Tiếp tục chi tiêu mạnh tay để khuyến khích tăng trưởng sẽ làm tăng thâm hụt ngân sách và nợ Chính phủ. Tuy nhiên, để giảm bớt nguy cơ này, trong năm 2010 Chính phủ cũng đã áp dụng tăng thuế hoặc thu thêm các loại thuế mới trong lĩnh vực phi sản xuất như thuế thu nhập chứng khoán; nâng mức thuế sàn đối với các tài nguyên, khoáng sản khai thác; và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô, điện thoại di động và mỹ phẩm. Cách làm này sẽ giúp bù đắp thâm hụt ngân sách mà đồng thời không ảnh hưởng nhiều đến tăng trưởng kinh tế.

Kết quả của các chính sách năm 2010 là, nền kinh tế vẫn tăng trưởng tốt, GDP đạt mục tiêu 7%. Tuy nhiên đi kèm với nó là những nguy cơ như tái lạm phát và thâm hụt kép tiếp tục gia

tăng. Điều này sẽ làm tăng thêm sự mất ổn định của nền kinh tế, làm cho tăng trưởng chỉ đạt được về mặt lượng mà yếu kém về mặt chất. Dự báo năm 2011 này tiếp tục là một năm tương đối khó khăn đối với thị trường chứng khoán.

Đây thực sự là một khó khăn thách thức cho hoạt động của các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó có Artex. Vì thế, ngay trong năm 2010, Hội đồng Quản trị của Công ty đã có những thay đổi mềm dẻo và uyển chuyển trong chiến lược, nhằm phát triển phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Trong năm 2010, trước khó khăn thực sự của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán, Hội đồng Quản trị đã chú trọng đến việc quản lý các hoạt động có tính chất rủi ro cao, hạn chế danh mục đầu tư, thoái vốn một số các cổ lựa chọn trong danh mục tự doanh, hạn chế các hoạt động cho vay tài chính,... nhằm bảo toàn đồng vốn của các cổ đông. Định hướng đó đã giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường chứng khoán, giữ vững nền tảng để tiếp tục có những thay đổi mang tính chiến lược trong những năm tiếp theo.

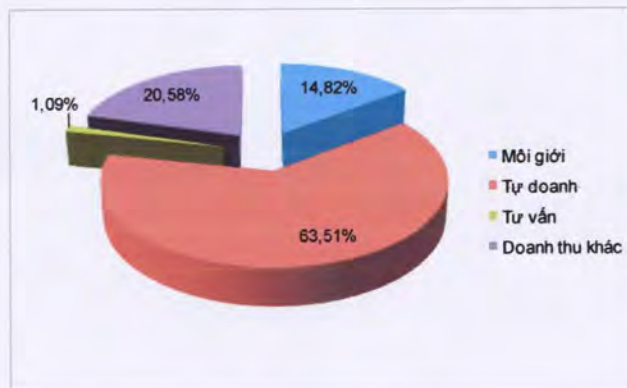
Thách thức sau năm 2011

Sau năm 2011, thị trường tài chính Việt Nam sẽ mở cửa hoàn toàn theo cam kết WTO. Điều đó đồng nghĩa với việc các công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài có thể được thành lập tại Việt Nam. Trong bối cảnh 105 công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam như hiện nay, cạnh tranh vốn đã hết sức quyết liệt. Sự gia nhập của các công ty chứng khoán nước ngoài, với lợi thế về bề dày kinh nghiệm cũng như tài chính vững chắc, chắc chắn sẽ tạo nên sự ganh đua ngày càng khốc liệt hơn.

Tuy nhiên, với các ưu thế như hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, sản phẩm dịch vụ hỗ trợ khách hàng đa dạng, nền tảng tài chính ổn định, mạng lưới đại lý gần bó và trung thành, quan hệ hợp tác sâu rộng với các tổ chức tài chính uy tín, cùng kinh nghiệm đặc thù trên thị trường chứng khoán Việt Nam... Artex tự tin với khả năng cạnh tranh sẵn có, tiếp tục có những bước phát triển mang tính đột phá trong những năm tiếp theo.

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và tình hình thực hiện so với kế hoạch

2.2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010



Kết thúc năm tài chính, doanh thu của Artex đạt 95,8 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động tự doanh chiếm tỷ trọng đáng kể (63,51%), doanh thu từ hoạt động môi giới (14,82) đứng vị trí thứ hai trong các hoạt động chính mang lại doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt trên 387 triệu đồng.

2.2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2010 và tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010 (đồng)	Thực hiện 2010 (đồng)	% thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	88.000.000.000	95.809.801.322	108,87%
2	Tổng chi phí	38.000.000.000	95.390.567.908	251,03%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50.000.000.000	419.233.414	0,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	37.500.000.000	387.734.433	1,03%

Năm 2010 là năm rất không thuận lợi của thị trường chứng khoán Việt Nam do tác động của nhiều yếu tố bất ổn vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, thâm hụt kép (thâm hụt thương mại và thâm hụt ngân sách), lãi suất cao... Với môi trường kinh doanh gặp nhiều bất lợi như vậy, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex cũng gặp phải rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trước những biến động đầy bất lợi của thị trường, Công ty đã có những bước đi thận trọng nhằm bảo toàn nguồn vốn. Với phương châm cẩn trọng và linh hoạt, trong năm 2010, ban lãnh đạo Artex luôn bám sát thị trường và sát sao các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết thúc năm tài chính, mặc dù thị trường chứng khoán giảm điểm mạnh, Công ty vẫn có lãi với lợi nhuận sau thuế hơn 387 triệu đồng.

2.3. Mục tiêu của năm 2011

Tăng cường năng lực tài chính

Sức mạnh tài chính là một lợi thế cạnh tranh không nhỏ đối với các công ty chứng khoán. Thực tế cho thấy, các công ty chứng khoán trực thuộc ngân hàng luôn có thị phần tốt nhờ sử dụng được lợi thế này từ ngân hàng mẹ. Trải qua 3 năm thành lập, Artex vẫn duy trì vốn điều lệ ở mức 135 tỷ đồng, trong khi đó quy mô hoạt động ngày càng lớn hơn, đòi hỏi một lượng vốn tăng thêm đáng kể, nhằm cân bằng lợi ích cổ đông cũng như khai thác tiềm năng phát triển trong tương lai. Do vậy, một trong những mục tiêu trong năm 2011 là đưa Artex trở thành một mã chứng khoán có sức hấp dẫn trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Việc niêm yết thành công sẽ tạo ra một số thuận lợi như sau:

- **Tiếp cận kênh huy động vốn dài hạn**, từ đó sẽ rất chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn huy động được cho mục tiêu và chiến lược dài hạn của mình. Đây được coi là yếu tố quan trọng nhất khi quyết định niêm yết cổ phiếu trên TTCK.
- **Khuyến trương uy tín của Artex**, là một trong những cách thức quảng cáo tốt, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, tìm kiếm đối tác.
- **Tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu Artex**, giúp các cổ đông dễ dàng chuyển nhượng cổ phiếu đang nắm giữ, qua đó tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu.

Chiến lược kinh doanh linh hoạt trong giai đoạn mới:

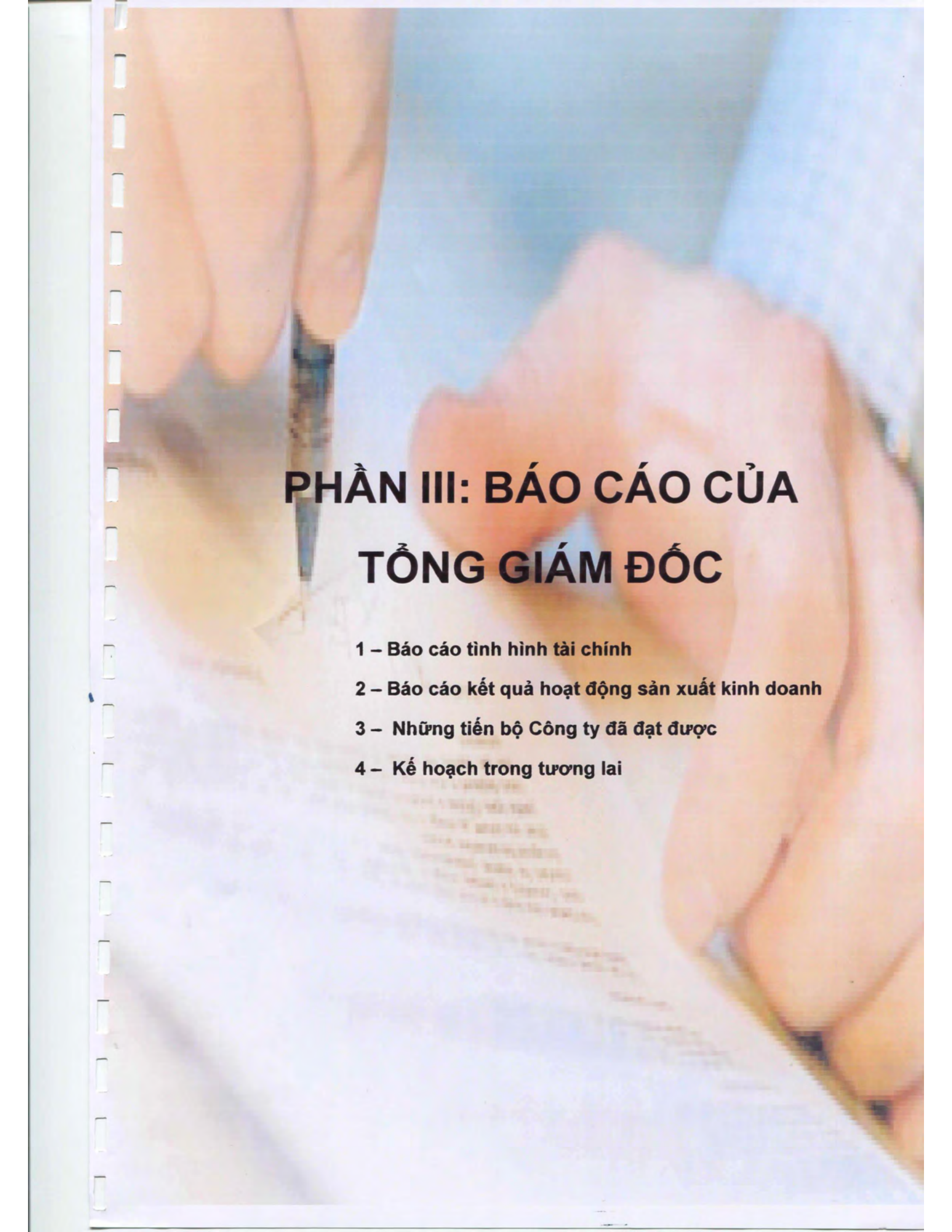
- **Chiến lược công nghệ**: Artex hiện đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu có kinh nghiệm để phát triển hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo cung

cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch - bao gồm giao dịch trực tuyến, phần mềm quản lý tài sản, quản lý rủi ro, v.v...

- **Chiến lược khách hàng:** Artex phát triển mạng lưới các đối tác chiến lược ở các thị trường và các lĩnh vực khác nhau thông qua hợp tác toàn diện để chọn lựa và giới hạn khách hàng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho cả doanh nghiệp và nhà đầu tư.
- **Chiến lược đầu tư:** Đối với cả hoạt động đầu tư tự doanh và đầu tư ủy thác cho khách hàng, Artex lựa chọn các doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững, không hoàn toàn đầu tư chạy theo các xu thế ngắn hạn của thị trường.
- **Chiến lược nhân sự:** Artex phát triển chiến lược nhân sự năng động nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty.

Bên cạnh đó, Công ty chủ trương ban hành cơ chế cho phép Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định kịp thời khi cần thiết. Thực tế cho thấy, thị trường chứng khoán luôn có những biến đổi nhanh và mạnh. Do vậy, yếu tố chính xác và kịp thời tại từng thời điểm kết hợp với chiến lược rõ ràng, ổn định sẽ tạo nên hiệu quả cũng như sự khác biệt.



A close-up photograph of a hand holding a pen, writing on a document. The document has a perforated left edge. The background is a light blue surface.

PHẦN III: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1 – Báo cáo tình hình tài chính**
- 2 – Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 3 – Những tiến bộ Công ty đã đạt được**
- 4 – Kế hoạch trong tương lai**

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị	2009	2010
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		3,11%	3,24%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		96,89%	96,76%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả / Tổng tài sản		57,35%	32,84%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản		42,65%	67,16%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,69	2,95
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,69	2,85
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)		9,36%	0,19%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		37,76%	0,40%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)		21,95%	0,28%
5	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (VCSH - Quỹ khen thưởng phúc lợi) / (Số CP đã phát hành - CP quỹ)	VND	10.755	10.066

Phân tích các chỉ tiêu

Khả năng thanh toán

Là công ty đóng vai trò như một trung gian tài chính, các chỉ số về khả năng thanh toán của Artex tương đối tốt. Mặc dù năm 2010 có giảm so với năm 2009 nhưng vẫn trong ngưỡng an toàn.

Tỷ suất lợi nhuận

Chỉ số ROA năm 2010 giảm mạnh từ 9,36% xuống 0,19%. Do lợi nhuận sau thuế giảm 98,8% trong khi tổng tài sản giảm 40,3%.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần giảm mạnh từ 37,76% xuống 0,40%. Do lợi nhuận sau thuế giảm mạnh trong khi doanh thu thuần tăng 13,5 %. Điều này chủ yếu do thị trường chứng khoán ảm đạm làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty nên dù doanh thu thuần tăng, lợi nhuận sau thuế vẫn không đạt được như kế hoạch đề ra.

Chỉ số ROE năm 2010 giảm mạnh do lợi nhuận sau thuế giảm mạnh. Nguồn vốn chủ sở hữu chỉ giảm 6,1%

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 giảm đôi chút so với giá trị sổ sách năm tại thời điểm 31/12/2009.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	2009	2010
1	Chỉ tiêu doanh thu	84.417.678.222	95.809.801.322
	- Môi giới chứng khoán	22.664.360.061	14.196.660.523
	- Tự doanh chứng khoán	47.853.793.683	60.845.310.833
	- Tư vấn	1.033.319.935	1.047.250.910
	- Doanh thu khác	12.866.204.543	19.720.579.056
2	Chỉ tiêu chi phí	50.213.274.313	95.390.567.908
	- Chi phí cho hoạt động kinh doanh	29.390.079.821	76.230.641.533
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.823.194.492	19.159.926.375
3	Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế	34.202.805.572	419.233.414
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.330.256.870	31.498.981
4	Lợi nhuận sau thuế	31.872.548.702	387.734.433
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	2.361	29

Cơ cấu doanh thu:

Cũng như đa phần các CTCK khác, tự doanh và môi giới là 2 hoạt động đóng góp lớn nhất vào doanh thu của Artex. Cơ cấu danh mục của Artex tương đối linh hoạt với một cơ chế phân bổ rủi ro hợp lý và an toàn. Năm 2010, do TTCK sụt giảm và cạnh tranh thị phần khốc liệt giữa các công ty chứng khoán, doanh thu từ hoạt động môi giới giảm mạnh cả về doanh số và tỷ trọng, chỉ còn chiếm 14,82% tổng doanh thu. Hoạt động tự doanh của công ty trong giai đoạn này đã tăng 27,15% chiếm 63,51% tổng doanh thu đã giúp cho tổng doanh thu năm 2010 tăng 13,49% so với năm 2009.

Cơ cấu chi phí:

Năm 2010 là một năm sóng gió của thị trường chứng khoán Việt Nam với rất nhiều khó khăn đến từ nội tại nền kinh tế làm tăng chi phí hoạt động của các công ty chứng khoán. Chi phí cho hoạt động kinh doanh của Artex đã tăng mạnh. Từ 34,82% tổng doanh thu năm 2009 lên đến 79,56% tổng doanh thu năm 2010, mặc dù Artex đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu chi phí. Trong năm 2010, chi phí quản lý của Artex cũng đã được kiểm soát tốt hơn khi giảm 7,99% so với năm 2009.

3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Hoạt động môi giới

Năm 2010, cạnh tranh thị phần diễn ra gay gắt giữa các công ty chứng khoán. Cộng thêm sự đi xuống của thị trường chứng khoán, thanh khoản giảm sút so với năm 2009. Tuy vậy, Artex đã gia tăng đáng kể lượng khách hàng đến với công ty, số tài khoản năm 2010 tăng hơn 2.000 tài khoản so với năm 2009, tới nay số tài khoản mở tại Artex đạt hơn 3.500 tài khoản.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp của Artex đang cung cấp cho khách hàng tổ chức nhiều dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp đa dạng bao gồm: Dịch vụ thị trường nợ, dịch vụ thị trường vốn, mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Trong năm 2010, Artex đã thực hiện 13 hợp đồng tư vấn. Chủ yếu là các hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng và tư vấn đấu giá cổ phần.

Hoạt động phân tích

Năm 2009, hoạt động phân tích của Artex đã kết nối được với khách hàng thông qua các báo cáo phân tích, chất lượng các báo cáo ngày càng được khách hàng đánh giá cao. Các báo cáo phân tích đã cập nhật những thông tin mới nhất về tình hình thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam, đồng thời đưa ra các nhận định và khuyến nghị về cơ hội cho các nhà đầu tư. Hoạt động phân tích đã góp phần tạo dựng hình ảnh và thương hiệu Artex.

Hoạt động tự doanh

Đây là hoạt động mang lại doanh thu chính cho Artex, là yếu tố tạo nên kết quả kinh doanh vượt bậc cho doanh nghiệp.

Tổ chức hoạt động đầu tư luôn được thực hiện linh hoạt, đảm bảo chất lượng cao nhất, chú trọng thu thập thông tin, phân tích thông tin, kiến nghị và tổ chức thực hiện đầu tư. Việc thu thập thông tin đã tận dụng được nhiều kênh khác nhau, trong đó chủ yếu là thu thập từ các phương tiện truyền thông đại chúng, các cuộc hội thảo, gặp gỡ doanh nghiệp.

Phát triển hệ thống thông tin

Artex là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên kết nối không sàn với HSX và là một trong 45 công ty chứng khoán đầu tiên kết nối không sàn với HNX. Việc kết nối đã giảm đáng kể thời gian thực hiện lệnh, nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

Trong năm 2010, Artex đã đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp chất lượng hệ thống thông tin. Ngoài việc nâng cao các tính năng phục vụ nhà đầu tư như tăng cường tính bảo mật khi đặt lệnh, nâng cao tốc độ xử lý lệnh, chuyển tiền trực tuyến, các tính năng đưa lệnh,... Artex còn tự xây dựng phần mềm quản lý rủi ro, kiểm soát các giao dịch, các hoạt động hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư.

3.4. Kế hoạch kinh doanh năm 2011

Năm 2011, kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục gặp khó khăn:

- *Những bất ổn của kinh tế đã bộc lộ tất cả vào thời điểm cuối năm 2010. Các vấn đề như lạm phát, lãi suất, nhập siêu, dự trữ ngoại hối, thâm hụt ngân sách,... được coi là đạt đến đỉnh điểm (không có nghĩa là kết thúc). Trong ngắn hạn, tình hình có khả năng tốt lên.*
- *Theo cam kết, dòng vốn nước ngoài tiếp tục chảy vào Việt Nam trong năm 2011, có thể giúp nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng 7%/ năm.*
- *Việt Nam có thể sẽ đẩy mạnh khai thác, xuất khẩu tài nguyên để bù đắp thâm hụt thương mại, chống lại sức ép tỷ giá.*

Tuy nhiên, do mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang được cho là có vấn đề, đồng thời tư duy chạy theo thành tích nên rủi ro không phải là nhỏ, vì vậy:

- *Các bất ổn vẫn sẽ tiếp diễn trong năm 2011, đặc biệt là thâm hụt kép, bao gồm thâm hụt thương mại do hàng Việt ngày càng kém cạnh tranh, thâm hụt ngân sách do vẫn phải dựa nhiều vào Đầu tư và Chi tiêu công để đạt được mục tiêu tăng trưởng. Hệ quả là VND chắc chắn tiếp tục mất giá, có thể lên mức 23.000 đồng/1 USD (Đây là dự đoán từ cuối*

2010). Nếu không hạ mục tiêu tăng trưởng GDP (như các tổ chức nước ngoài khuyến nghị) các bất ổn này có thể sẽ trầm trọng hơn.

- Tỷ giá tiếp tục tăng trong năm 2011, sẽ làm cho gánh nặng nợ công ngày càng lớn. Vinashin là một dấu hiệu cảnh báo đầu tiên về khả năng trả nợ của Việt Nam.
- Khủng hoảng tài chính thế hệ 3 có thể xảy ra nếu không thay đổi định hướng phát triển kinh tế. Thay đổi mô hình phát triển kinh tế, tái cấu trúc nền kinh tế là những vấn đề lớn mang yếu tố chính trị nên thời gian phải tính bằng năm.

	2008	2009	2010	Kế hoạch 2011
Tăng trưởng kinh tế và đầu tư				
GDP	6,18%	5,32%	6,92%	7%
Lạm phát	19,87%	6,88%	11,75%	7%
Tổng vốn đầu tư (nghìn tỷ VND)	617	709	830	n/a
Thị trường tiền tệ				
Tăng trưởng tín dụng	21,00%	37,73%	27,65%	20%
Lãi suất cơ bản	8,25%-14%	7%-8%	9%	9%
Lãi suất huy động	10-15%	7-10,5%	14%	n/a
Lãi suất cho vay	13-18%	9-12%	18-20%	n/a
Cán cân thanh toán				
Nhập siêu	(17,50)	(12,25)	(12,50)	(12,50)
FDI	11,49	10	11,00	11,00
Kiều hối	8,00	6,28	8	n/a
Thâm hụt NSNN	-4,7%	-6,9%	-5.6%	-5%

(Một số chỉ tiêu kinh tế những năm gần đây)

Năm 2011, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 7- 7,5%, lạm phát khoảng 7%. Trong bối cảnh khi mô hình tăng trưởng đã bộc lộ nhiều bất cập, không còn phù hợp, đây là một mục tiêu rất khó hoàn thành bởi nếu muốn đạt được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như hiện nay thì sẽ phải dùng những chính sách rất mạnh.

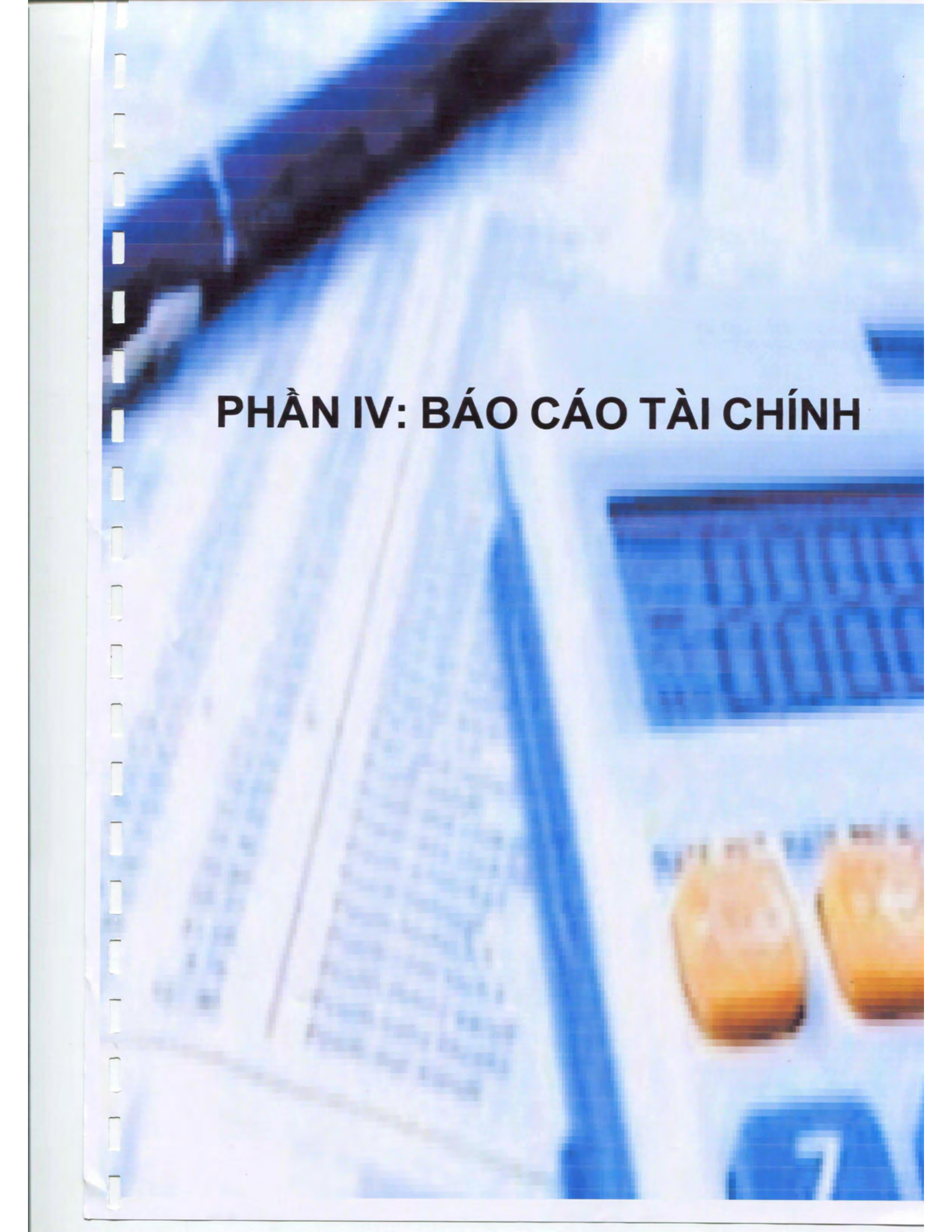
Năm 2009, Chính phủ sử dụng dư địa của chính sách tài khóa, với gói kích cầu tương đối lớn. Sang năm 2010, tất cả những công cụ của chính sách tiền tệ đã được đem ra áp dụng. Trong một nền kinh tế mà năng lực cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh nhìn chung còn thấp, các chính sách kinh tế luôn phải chịu nhiều áp lực. Đặc biệt trong năm 2011 này, dư địa cho các chính sách tiền tệ và tài khóa không còn nhiều.

Chính vì dư địa chính sách không còn nhiều, năm 2011 có thể là một năm thay đổi mang tính chất bước ngoặt đối với nền kinh tế Việt Nam. Chính phủ sẽ phải đưa ra sự lựa chọn, hoặc là chấp nhận giảm chỉ tiêu tăng trưởng để ổn định thực sự, hoặc là tăng trưởng tương đương năm trước và chấp nhận rủi ro tăng lên đối với các bất ổn trước đó.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011 của Artex

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Tăng so với năm 2010
1	Tổng doanh thu	95.809.801.322	100.600.291.388	5,00%
2	Tổng chi phí	95.390.567.908	70.420.203.972	-26,18%
3	Lợi nhuận trước thuế	419.233.414	30.180.087.416	71,99x
4	Lợi nhuận sau thuế	387.734.433	22.635.065.562	58,38x
5	Lợi nhuận sau thuế / tổng doanh thu	0,40%	22,50%	
6	Tỷ lệ cổ tức	-	12%	

Trong năm 2011, Công ty sẽ không ngừng tìm kiếm và tận dụng các cơ hội kinh doanh mới để đảm bảo hoàn thành kế hoạch và đạt được các mục tiêu hoạt động trong thời gian tới.

The background of the page is a blurred image of a financial report. It features a line graph with a dark blue line showing an upward trend, a table with columns of numbers, and some orange-colored elements that look like buttons or tabs. The overall color scheme is light blue and white.

PHẦN IV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ARTEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010.

CÔNG TY

Công ty cổ phần chứng khoán Artex (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03/3/2008 và Quyết định điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/7/2008 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Vốn điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 đồng tương ứng với 13.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

TT Tên thành viên	Theo Giấy cấp phép và hoạt động của Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước			Theo thực tế vốn góp 31/12/2010		
	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ
1. Công ty CP XNK Thủ Công và Mỹ Nghệ	1.900.000	19.000.000.000	14%	-	-	0%
2. Công ty Cổ phần Sông Đà 9	3.650.000	36.500.000.000	27%	3.650.000	36.500.000.000	27%
3. TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp	3.200.000	32.000.000.000	24%	-	-	0%
4. Trịnh Văn Quyết	1.000.000	10.000.000.000	7%	6.100.000	61.000.000.000	45%
5. Đường Ngọc Hà	2.000.000	20.000.000.000	15%	2.000.000	20.000.000.000	15%
6. Các cổ đông khác	1.750.000	17.500.000.000	13%	1.750.000	17.500.000.000	13%
Cộng	13.500.000	135.000.000.000	100%	13.500.000	135.000.000.000	100%

Công ty là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Theo giấy phép điều chỉnh số 370/UBCK-GP ngày 22/11/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước thì địa điểm trụ sở chính của Công ty là: Tầng 2, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Đô thị mới Mỹ Đình, phường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán./.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang 05 đến trang 24 kèm theo.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Trịnh Văn Quyết, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC***Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:***

Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT
Ông Dương Kim Ngọc	Ủy viên
Ông Đường Ngọc Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên

Các Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Dung	Trưởng ban kiểm soát
Bà Trần Thị Chung	Thành viên
Ông Lê Đình Vinh	Thành viên
Ông Phan Quang Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Trần Quang Huy	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2010 cho Công ty và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục kiểm toán cho các năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Trong năm, Công ty đã phát sinh giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu chưa niêm yết cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đại Dương với tổng doanh thu là 44.096.600.000 đồng và số tiền còn phải thu tại ngày 31/12/2010 là 70.120.260.000 đồng. Ban Tổng Giám đốc nhận định vấn đề này sẽ không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2010.

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex phê duyệt Báo cáo tài chính cho Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty.

(Đã ký)

Trịnh Văn Quyết

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

Trần Quang Huy

Tổng Giám đốc

Số : 22/2011 BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Kính gửi: **Cổ đông, Hội đồng Quản trị****Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

- Số dư đầu kỳ trên Báo cáo tài chính năm tài chính 2010 là số dư cuối kỳ trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có) đến các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

(Đã ký)

Từ Quỳnh Hạnh
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0313/KTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

Đoàn Thị Hồng Thái
Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0931/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		196.506.588.581	329.824.320.087
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		21.573.295.638	45.530.352.771
1. Tiền	111	3	21.573.295.638	45.530.352.771
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	47.900.264.800	54.576.732.230
1. Đầu tư ngắn hạn	121		55.694.168.294	57.045.062.177
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(7.793.903.494)	(2.468.329.947)
II- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		120.598.762.097	229.502.280.972
1. Phải thu khách hàng	131	5.1	70.254.260.000	3.021.874.384
2. Trả trước cho người bán	132		1.160.073.849	664.938.433
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	5.2	49.123.956.173	204.803.989.935
4. Các khoản phải thu khác	138		60.472.075	21.011.478.220
IV- Tài sản ngắn hạn khác	150		6.434.266.046	214.954.114
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		42.716.997	43.087.908
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.391.549.049	171.866.206
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.586.927.008	10.586.644.365
I- Tài sản cố định	220		5.021.287.193	9.137.072.105
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6	3.374.180.645	6.344.593.557
- Nguyên giá	222		11.776.224.645	11.109.747.557
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.402.044.000)	(4.765.154.000)
2. Tài sản cố định vô hình	227	7	1.647.106.548	2.792.478.548
- Nguyên giá	228		3.802.793.548	3.702.793.548
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.155.687.000)	(910.315.000)
II- Tài sản dài hạn khác	260		1.565.639.815	1.449.572.260
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	413.159.642	1.266.128.998
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	9	1.152.480.173	183.443.262
TỔNG CỘNG TÀI SẢN □	270		203.093.515.589	340.410.964.452

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		66.685.996.652	195.213.119.415
I- Nợ ngắn hạn	310		66.685.996.652	195.213.119.415
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	-	3.600.000.000
2. Phải trả người bán	312		378.511.000	1.592.104.826
3. Người mua trả tiền trước	313		358.700.000	289.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	357.417.944	2.655.308.981
5. Phải trả người lao động	315		515.221.611	1.530.318.240
6. Chi phí phải trả	316	12	329.242.385	680.755.990
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	13	10.938.161.150	162.378.217.314
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		156.257.600	502.796.100
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		403.060.533	-
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	14	53.249.424.429	21.984.117.964
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		136.407.518.937	145.197.845.037
I- Vốn chủ sở hữu	410	15	136.407.518.937	145.197.845.037
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		135.000.000.000	135.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		509.892.252	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		509.892.252	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		387.734.433	10.197.845.037
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN □	440		203.093.515.589	340.410.964.452

(Đã ký)

Trần Quang Huy
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vương
Kế toán trưởng

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
6. Chứng khoán lưu ký	006		253.683.830.000	182.946.550.000
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		161.148.390.000	111.571.400.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		22.140.750.000	5.771.040.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		139.007.640.000	105.800.360.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		43.584.000.000	35.592.150.000
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		43.584.000.000	35.592.150.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		2.778.000.000	35.783.000.000
6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028		-	1.700.800.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		2.778.000.000	34.082.200.000
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037		46.173.440.000	-
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		46.173.440.000	

(Đã ký)

Trần Quang Huy

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vương

Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 02-CTCK
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
1. Doanh thu	01		95.809.801.322	84.417.678.222
<i>Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán</i>	01.1		14.196.660.523	22.664.360.061
<i>Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn</i>	01.2		60.845.310.833	47.853.793.683
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn</i>	01.5		1.047.250.910	1.033.319.935
<i>Doanh thu khác</i>	01.9		19.720.579.056	12.866.204.543
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		95.809.801.322	84.417.678.222
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		76.230.641.533	29.390.079.821
<i>Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>			54.230.571.534	27.103.618.266
<i>Chi phí dự phòng chứng khoán</i>			22.000.069.999	2.286.461.555
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		19.579.159.789	55.027.598.401
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19.159.926.375	20.823.194.492
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20- 25)	30		419.233.414	34.204.403.909
8. Thu nhập khác	31		-	2.139.950
9. Chi phí khác	32		-	3.738.287
10. Lợi nhuận khác	40		-	(1.598.337)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		419.233.414	34.202.805.572
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16	31.498.981	2.330.256.870
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		387.734.433	31.872.548.702
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	17	29	2.361

(Đã ký)

Trần Quang Huy
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vương
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 03-CTCK

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	65.237.351.544	995.258.824.570
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	(29.332.566.874)	(944.913.180.741)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05	(930.054.808)	(41.871.591)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	10.417.891.625.487	17.576.162.902.753
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	(10.420.184.986.082)	(17.567.440.529.696)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	(56.118.708.867)	(42.603.556.039)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11	(7.259.855.220)	(4.795.269.110)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		(420.922.104)
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	(2.330.256.870)	
12. Tiền thu khác	14	1.795.945.341.937	15.391.124.683
13. Tiền chi khác	15	(1.783.274.947.380)	(12.945.248.544)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(20.357.057.133)	13.652.274.181
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.857.910.450)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.997.107.526
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	(1.860.802.924)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	62.700.000.000	90.600.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(66.300.000.000)	(87.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.600.000.000)	3.600.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(23.957.057.133)	15.391.471.257
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	45.530.352.771	30.138.881.514
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	21.573.295.638	45.530.352.771

(Đã ký)

Trần Quang Huy

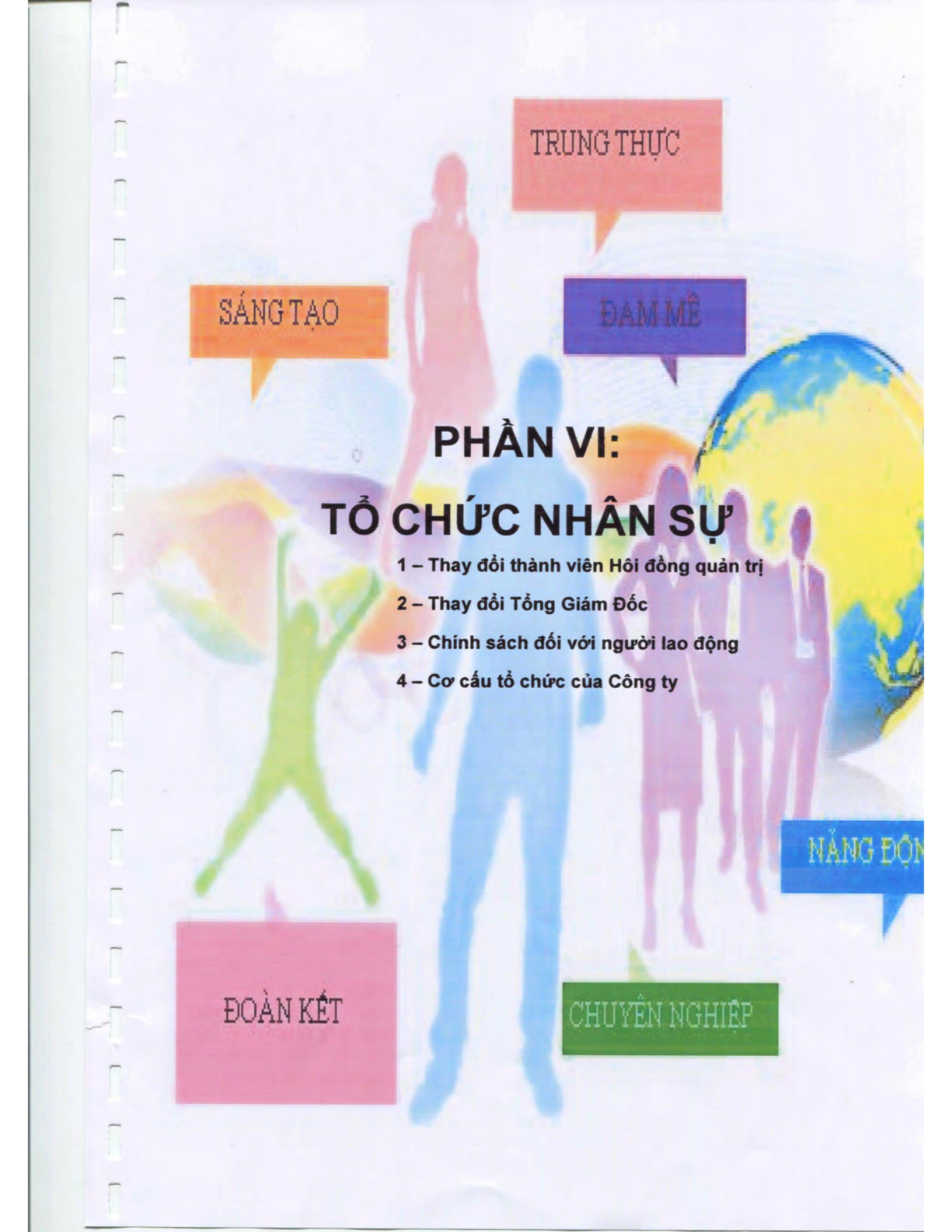
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2011

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vương

Kế toán trưởng



TRUNG THỰC

SÁNG TẠO

ĐAM MÊ

PHẦN VI: TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- 1 – Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị
- 2 – Thay đổi Tổng Giám Đốc
- 3 – Chính sách đối với người lao động
- 4 – Cơ cấu tổ chức của Công ty

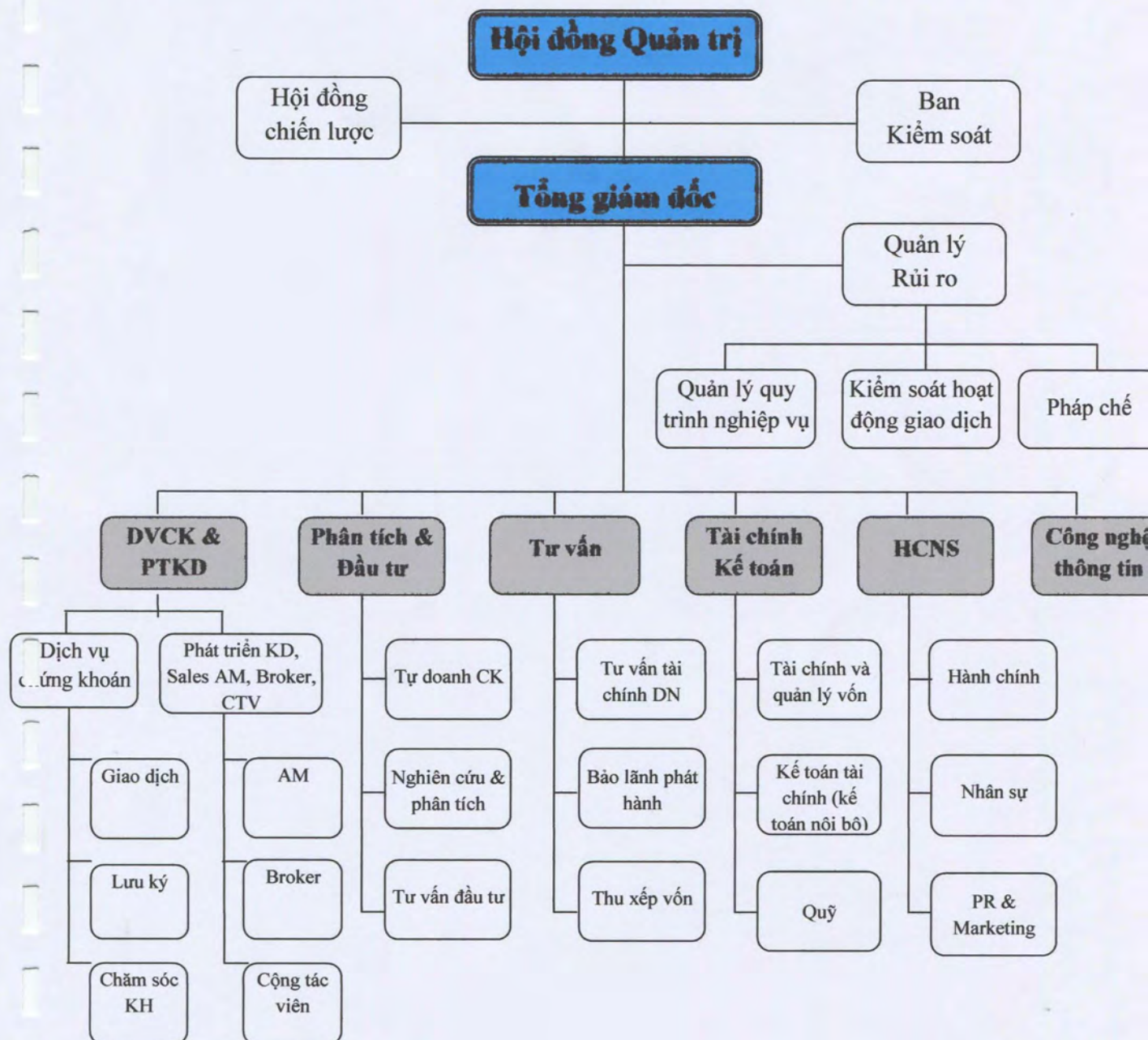
NĂNG ĐỘNG

ĐOÀN KẾT

CHUYÊN NGHIỆP

6.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán Artex được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu như sau:



6.2. Chính sách đối với người lao động

Tính đến 31 tháng 12 năm 2010, tổng số lao động của Công ty cổ phần chứng khoán Artex là 48 người trong đó 96% có trình độ đại học và trên đại học. Mỗi cán bộ, nhân viên làm việc tại Artex đều được hưởng các chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chính sách lương thưởng của Artex gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và mức độ đóng góp của từng cá nhân.

Công ty cũng đề cao công tác đào tạo để đáp ứng nhu cầu công việc và phát huy tiềm năng cá nhân. Do đó, tất cả cán bộ, nhân viên của Artex đều qua các chương trình đào tạo nội bộ và các khóa đào tạo bên ngoài.

Công ty cũng đặc biệt quan tâm chăm sóc tinh thần của cán bộ, nhân viên thông qua các hoạt động tập thể (dã ngoại, nghỉ mát, các sự kiện nội bộ, ...), bên cạnh đó duy trì sinh hoạt cộng đồng (quyên góp quần áo, sách vở cho các em nhỏ mồ côi, hỗ trợ lương thực cho đồng bào miền trung bị thiên tai, ...), công tác hiếu hỉ để làm tăng sự gắn kết của cả tập thể cũng như gắn bó hơn với xã hội.

6.3. Thay đổi nhân sự

Thay đổi trong cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ngày 23/09/2010, Ông Trịnh Văn Quyết – Thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị thay Ông Dương Kim Ngọc. Do vậy, Hội đồng quản trị Artex kể từ ngày nêu trên có cơ cấu như sau:

1- Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2- Ông Dương Kim Ngọc	Ủy viên Hội đồng quản trị
3- Ông Đường Ngọc Hà	Ủy viên Hội đồng quản trị
4- Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị

Thay đổi trong Ban Giám đốc

Ngày 06/11/2010, Hội đồng quản trị bãi nhiệm Bà Phan Văn Hà khỏi vị trí Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex. Người được bổ nhiệm thay thế là Ông Trần Quang Huy.

Lý lịch tóm tắt của Tổng Giám Đốc Trần Quang Huy

Ngày tháng năm sinh: 02/6/1972

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND 01171459 do Công an Hà Nội cấp ngày 31/7/2006

Hộ khẩu thường trú: 49/203 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD (MBA)

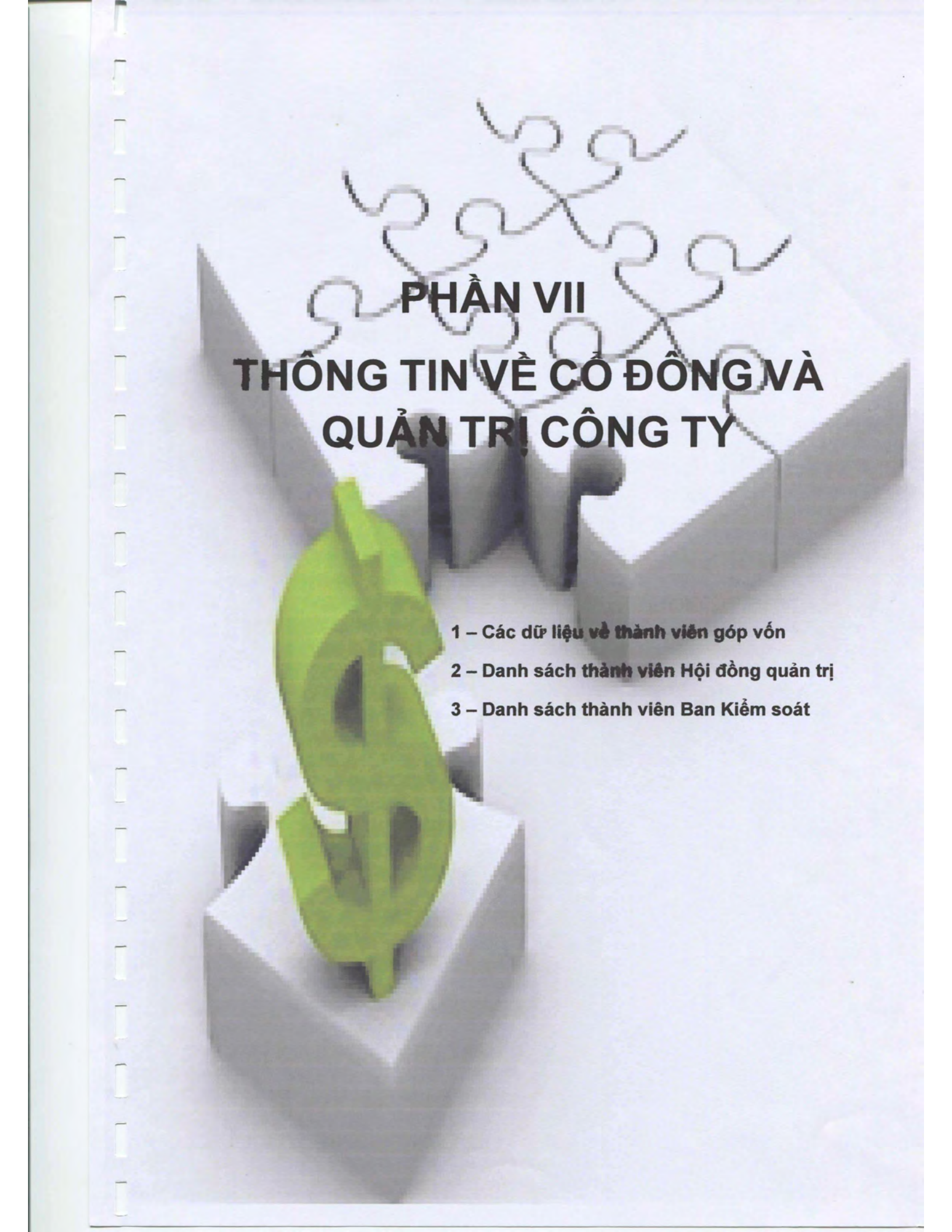
Trình độ văn hóa: Thạc sỹ

Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
1989-1994	Đại học Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội	Cử nhân Ngoại ngữ (tiếng Anh)
1995-1999	Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Cử nhân kinh tế
2001-2003	Đại học Central Queensland, Australia (Singapore campus)	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Công việc chính
7/1994-9/1995	Tổng công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương (VIETRANS)	Nhân viên đại lý tàu	Đại lý hàng hải cho các hãng tàu nước ngoài
9/1995-1/1996	Công ty Xăng dầu Hàng không Việt Nam (VINAPCO) – Vietnam Airlines	Chuyên viên Ban kinh tế đối ngoại	Xây dựng dự án liên doanh tiếp liệu hàng không với BP và TOTAL
2/1996-12/1996	Công ty Marubeni International Petroleum (MIPCO), Singapore	Thực tập các nghiệp vụ mua bán dầu lửa	
6/1997-2/2000	Công ty Xăng dầu Hàng không Việt Nam (VINAPCO) – Vietnam Airlines	Trưởng ban Thư ký - Đối ngoại	Trợ lý Tổng Giám đốc, phụ trách các hợp đồng mua bán dầu thô với Iraq trong khuôn khổ chương trình Oil For Food của LHQ
3/2000-1/2006	Văn phòng Đại diện VINAPCO tại Singapore	Trưởng Đại diện	Theo dõi mua bán xăng dầu và thiết bị chuyên dùng
2/2006-5/2007	Tập đoàn Công nghệ CMC	Giám đốc Phân phối và Quan hệ đối tác	Phụ trách mua bán thiết bị công nghệ tin học, đàm phán quan hệ đối tác chiến lược cho tập đoàn
6/2007-8/2008	Công ty cổ phần đầu tư tài chính FINDEX	Phó tổng giám đốc	Phụ trách đầu tư BĐS và M&A
10/2008-10/2010	DAIA Investment Group Pte Ltd Singapore	Giám đốc	Xuất nhập khẩu thiết bị Môi giới đầu tư Singapore-Việt Nam



PHẦN VII

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 – Các dữ liệu về thành viên góp vốn**
- 2 – Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**
- 3 – Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

7.1. Các dữ liệu về thành viên góp vốn

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm thành lập Công ty tháng 3/2008:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9 (SD9) Đại diện quản lý phần vốn góp: Ông Dương Kim Ngọc	3.650.000	27,04%
2	Tổng Công ty máy Động lực và máy Nông nghiệp Việt Nam Đại diện quản lý phần vốn góp: Ông Nguyễn Thanh Giang	3.200.000	23,70%
3	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Thủ công Mỹ nghệ (Artexport) Đại diện quản lý phần vốn góp: Ông Nguyễn Mạnh Hà	1.900.000	14,07%
4	Ông Đường Ngọc Hà	2.000.000	17,81%
5	Ông Trịnh Văn Quyết	1.000.000	7,41%

Cơ cấu cổ đông của CTCP Chứng khoán Artex tới ngày 30/09/2010:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ô. Trịnh Văn Quyết	6.189.000	45,84%
2	CTCP Sông Đà 9 Đại diện quản lý phần vốn góp: Ô. Dương Kim Ngọc	3.650.000	27,04%
3	Ô. Đường Ngọc Hà	2.000.000	14,81%
4	Cổ đông cá nhân khác	1.661.000	12,30%
	Tổng cộng	13.500.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/09/2010:

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ ban đầu	Số cổ phần nắm giữ tại 30/09/2010	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9 Đại diện quản lý phần vốn góp: Ông Dương Kim Ngọc	3.650.000	3.650.000	27,04%
2	Ông Đường Ngọc Hà	2.000.000	2.000.000	14,81%
3	Ông Trịnh Văn Quyết	1.000.000	6.189.000 (nhận chuyển nhượng từ các cổ đồng sáng lập khác)	45,84%
	Tổng cộng	6.650.000	11.839.000	87,70%

7.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Artex gồm có bốn (4) thành viên:

1- Ông Trịnh Văn Quyết - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phần đại diện sở hữu	0	Tỷ lệ đại diện sở hữu so với VĐL	0
Số cổ phần cá nhân sở hữu	6.100.000	Tỷ lệ cá nhân sở hữu so với VĐL	45,19%
Tổng số cổ phần nắm giữ	6.100.000	Tổng tỷ lệ nắm giữ so với VĐL	45,19%

2- Ông Dương Kim Ngọc - Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần đại diện sở hữu	3.650.000	Tỷ lệ đại diện sở hữu so với VĐL	27,04%
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0	Tỷ lệ cá nhân sở hữu so với VĐL	0
Tổng số cổ phần nắm giữ	3.650.000	Tổng tỷ lệ nắm giữ so với VĐL	27,04%

3- Ông Đường Ngọc Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần đại diện sở hữu	0	Tỷ lệ đại diện sở hữu so với VĐL	0
Số cổ phần cá nhân sở hữu	2.000.000	Tỷ lệ cá nhân sở hữu so với VĐL	14,81%
Tổng số cổ phần nắm giữ	2.000.000	Tổng tỷ lệ nắm giữ so với VĐL	14,81%

4- Ông Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên Hội đồng quản trị

Số cổ phần đại diện sở hữu	0	Tỷ lệ đại diện sở hữu so với VDL	0
Số cổ phần cá nhân sở hữu	10.000	Tỷ lệ cá nhân sở hữu so với VDL	0,7%
Tổng số cổ phần nắm giữ	10.000	Tổng tỷ lệ nắm giữ so với VDL	0,7%

7.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex gồm có bốn (4) thành viên đã thay đổi sau khi xin ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 09/2010 so với các thành viên được bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 cho nhiệm kỳ 2010 – 2014:

- | | |
|---------------------------------|-----------------------|
| 1- Bà Nguyễn Thị Dung | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2- Ông Phan Quang Trường | Ủy viên Ban kiểm soát |
| 3- Ông Lê Đình Vinh | Ủy viên Ban kiểm soát |
| 4- Bà Trần Thị Chung | Ủy viên Ban kiểm soát |



Trần Quang Huy